

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 129/2024/HSST
Ngày 29/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hoà – Hưu trí.

Bà Phan Thị Bích Hồng - Ủy viên Ban Thường vụ Thành Đoàn Cao Bằng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vi Hoàng Tùng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Mạnh Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 113/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

PHAN THANH S3 (tên gọi khác: Không) - sinh ngày 12/6/1988 tại huyện Đ, Thái Nguyên.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12 phổ thông; con ông: Phan Văn M (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1951; Vợ: Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1992, con: 03 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 20/4/2016 Toà án nhân dân thị xã Sầm Sơn (nay là thành phố S), tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng (bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2024 đến nay). Có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Vũ Trung H, sinh ngày 03/10/1985. Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt có lý do.

2. Lê Ngọc V, sinh ngày 17/5/1990. Địa chỉ: Xóm N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

3. Dương Quyết C, sinh ngày 26/4/1983. Địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt có lý do.

4. Nguyễn Văn S, sinh ngày 22/8/1993. Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt có lý do.

5. Tàn Thị M1, sinh ngày 21/9/2001.

Nơi thường trú: Xóm P, xã L, H, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

6. Lý Thị P, sinh ngày 20/4/1997.

Nơi thường trú: Xóm N, xã K, B, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố B, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

7. Triệu Mùi S1, sinh ngày 04/9/1998.

Nơi thường trú: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố B, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

8. Phổng Mùi K, sinh ngày 10/8/2006.

Nơi thường trú: Xóm L, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố B, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

Người đại diện hợp pháp cho Phổng Mùi K1: Ông Phổng Chòi S2 và bà Tấn Mùi P1 (là bố mẹ đẻ của Phổng Mùi K1). Địa chỉ: Xóm V, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

9. Triệu Thị P2, sinh ngày 24/3/2008.

Nơi thường trú: Xóm K, xã N, huyện T, Cao Bằng.

Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố B, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

Người đại diện hợp pháp cho Triệu Thị P2: Ông Triệu Văn T1 và bà Hoàng Thị N1 (là bố mẹ đẻ của Triệu Thị P2). Địa chỉ: Xóm K, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý Thị P, Tàn Thị M1: Bà Nguyễn Thị T2 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. Vắng mặt có lý do.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Mùi Sao, Triệu Thị P2, Phổng Mùi K1: Bà Ma Thị L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 30 phút ngày 11/12/2023 tại phòng VIP 2 quán K2 thuộc tổ B, phường Đ, thành phố C, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố C bắt quả tang Phan Thanh S3, Vũ Trung H, Lê Ngọc V, Dương Quyết C, Nguyễn Văn S, Tàn Thị M1, Lý Thị P, Triệu Mùi S1, Phổng Mùi K1 và Triệu Thị P2 có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon màu trắng có khóa vuốt viền màu xanh bên trong chứa 02 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng, thu giữ tại dưới gầm ghế hàng ghế thứ hai đối diện cửa ra vào, ký hiệu “QT 01”; 01 túi nilon màu trắng có khóa vuốt viền màu đỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, thu giữ tại khe trên ghế tại vị trí ngồi của Phan Thanh S3, ký hiệu “QT02”; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, thu giữ tại trên ghế từ cửa đi vào đầu tiên bên phải, trên đĩa có: chất tinh thể màu trắng vương vãi; 01 thẻ ngân hàng màu xanh có chữ A có chữ LE NGOC VU; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng được quán trong điều thuốc lá có chữ Thăng L1. Số chất tinh thể màu trắng trên đĩa được thu gom vào 01 túi nilon màu trắng trong suốt có khóa vuốt viền màu đỏ, ký hiệu “QT 03”. Ngoài ra còn thu giữ điện thoại di động của các đối tượng.

Hồi 14 giờ 30 phút, ngày 11/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiến hành cân xác định khối lượng tang vật quả tang đã thu giữ, kết quả:

- Mở niêm phong bì tang vật quả tang ký hiệu “QT 01”, bên trong có: 02 viên nén màu hồng có khối lượng 0,21gam (ký hiệu QT 01A); chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,11gam (ký hiệu QT 01B);

- Chất tinh thể màu trắng Ký hiệu “QT 02” có khối lượng 0,92 gam.

- Chất tinh thể màu trắng Ký hiệu “QT 03” có khối lượng 0,25 gam.

Ngày 11/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 399/QĐ-CSĐT đối với vật chứng vụ án. Tại Bản kết luận giám định số 636/KLGD ngày 18/12/2023 của Phòng K3, Công an tỉnh C kết luận:

- 01 viên nén màu hồng (Mẫu QT01A) gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine.

-Chất tinh thể màu trắng (Mẫu QT01B) gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine.

-Chất tinh thể màu trắng (Mẫu QT02) gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine.

-Chất tinh thể màu trắng (Mẫu QT03) gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine.

Quá trình điều tra Phan Thanh S3 khai nhận: Ngày 09/12/2023, Phan Thanh S3 đến khu vực thị trấn G, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì gặp một người đàn ông không quen biết, dáng giống người nghiện ma túy nên hỏi mua ma túy tổng hợp để sử dụng cho bản thân. S3 đưa cho người đàn ông đó số tiền 2.600.000 đồng, trong đó: S3 mua 2.000.000 đồng Ketamine và 600.000 đồng Methamphetamine. Người này nhận tiền rồi đưa cho S3 01 túi nilon màu trắng có khóa vuốt viền màu đỏ bên trong chứa Ketamine và 01 gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong chứa 02 viên nén màu xanh đen loại ma túy Methamphetamine. Sau khi mua được ma túy, S3 cho vào trong túi quần đang trước bên phải đang mặc rồi đi về nhà. Đến khoảng 15 giờ ngày 10/12/2023, S3 rủ Nguyễn Văn S đi từ Thái Nguyên lên Cao Bằng chơi. Khi đến quán cơm ở đèo G thuộc huyện N, tỉnh Bắc Kạn, cả hai gặp Vũ Trung H, Lê Ngọc V và Dương Quyết C. Sau khi cùng nhau ăn cơm, cả nhóm thống nhất đến Cao Bằng đi hát tại Karaoke. Khoảng 23 giờ cùng ngày, nhóm của S3 đến quán K2 tại tổ dân phố B, phường Đ, thành phố C, vào phòng hát VIP 2, nhóm của S3 gọi thêm 05 nhân viên nữ vào phòng hát để phục vụ, gồm có: Lý Thị P, Triệu Mùi Sao, Phỏng Mùi K1, Triệu Thị P2 và Tàn Thị M1 vào phòng hát rót bia cho nhóm của S3. Ngồi được một lúc thì S3 nhớ ra có mang theo ma túy đã mua vào ngày 09/12/2023 nên bảo P2 đi lấy đĩa và mượn V 01 thẻ ngân hàng màu xanh có chữ A. Khi P2 đưa đĩa cho S3 thì S3 lấy từ trong túi quần ra 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa Ketamine rồi cho một phần Ketamine ra đĩa và lấy thẻ ngân hàng của V để chia ma túy. Sau khi chia xong, S3 để chiếc đĩa chứa Ketamine ở trên bàn gần chỗ S3 ngồi rồi mời mọi người trong phòng hát cùng sử dụng. Quá trình ngồi tại phòng hát, S3 cũng lấy từ trong túi quần ra 02 viên nén màu xanh đen loại ma túy Methamphetamine chia thành nhiều phần rồi sử dụng một phần cho bản thân, số Methamphetamine còn lại S3 đưa cho S, V, C, H, S1, K1, P và P2 sử dụng. Đến 01 giờ 30 phút ngày 11/12/2023, khi cả nhóm đang cùng nhau sử dụng ma túy tại phòng hát thì bị Cơ quan công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Đối với số Methamphetamine Ký hiệu “QT 01” thu giữ dưới gầm ghế, hàng ghế thứ hai đối diện cửa ra vào phòng hát VIP 2 quán K2, Phan Thanh S3 và các đối tượng trong vụ án không biết là của ai, nguồn gốc do đâu mà có. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Triệu Thị P2 và Lê Ngọc V có hành vi đưa đĩa và thẻ ngân hàng cho Phan Thanh S3 sử dụng để chia ma túy, quá trình điều tra xác định P2, V không biết mục đích S3 mượn các đồ vật trên để làm gì và cả hai cũng không nhìn thấy S3 chia ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý hành vi của P2 và V.

Đối với hành vi của Vũ Trung H, Lê Ngọc V, Dương Quyết C, Nguyễn Văn S, Lý Thị P, Triệu Mùi S, Phỏng Mùi K1, Triệu Thị P2 và Tàn Thị M1, ngày

18/3/2024 Công an thành phố C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số: 122/CT-VKSTP ngày 31/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Phan Thanh S3 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phan Thanh S3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vũ Trung H, Lê Ngọc V, Dương Quyết C, Nguyễn Văn S, Tàn Thị M1, Lý Thị P, Triệu Mùi S1, Phổng Mùi K1 và Triệu Thị P2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị được trả lại số tài sản thu giữ là điện thoại. Đối với Lê Ngọc V có thêm 01 thẻ ATM.

Người đại diện hợp pháp cho Triệu Thị P2, Phổng M2 Khé vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và không có ý kiến gì.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý Thị P, Tàn Thị M1 và Triệu Mùi Sao, Triệu Thị P2, Phổng Mùi K1 có đơn xin vắng mặt và đề nghị Hội đồng xét xử trả lại điện thoại cho những người liên quan trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội đối với bị cáo Phan Thanh S3 theo như Cáo trạng số 122/CT-VKSTP ngày 31/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Phan Thanh S3 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm b, c khoản 2, Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Phan Thanh S3 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

03 phong bì niêm phong; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng (đĩa cũ đã qua sử dụng); 01 điều thuốc là Thăng L1.

Đây là những vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 50.000 đồng bị cáo S3 sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại cho cho Lê Ngọc V: 01 thẻ Ngân hàng màu xanh có chữ A có chữ LE NGOC VU, 01 chiếc điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Iphone, điện thoại cũ đã qua sử dụng vì không liên quan.

Trả lại cho bị cáo Phan Thanh S3 01 chiếc điện thoại di động màu vàng đồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho Vũ Trung H 02 điện thoại di động, trong đó: 01 chiếc màu tím than; 01 chiếc màu vàng đồng. Cả 02 chiếc điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho D Quyết Chí 01 chiếc điện thoại di động màu tím than, điện thoại cũ đã qua sử dụng vì không liên quan.

- Trả lại cho Nguyễn Văn S 01 chiếc điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ OPPO, điện thoại cũ đã qua sử dụng vì không liên quan.

- Trả lại cho Lý Thị P 01 chiếc điện thoại di động màu xanh than, mặt sau có chữ SAMSUNG, điện thoại cũ đã qua sử dụng, màn hình đã bị nứt, vỡ vì không liên quan.

- Trả lại cho Triệu Thị P2 01 chiếc điện thoại di động màu vàng hồng, mặt sau có chữ IPHONE, điện thoại cũ đã qua sử dụng vì không liên quan.

- Trả lại cho Phòng M2 Khé 01 chiếc điện thoại di động màu tím, điện thoại cũ đã qua sử dụng vì không liên quan.

- Trả lại cho Triệu M3 Sao 01 chiếc điện thoại di động màu vàng đồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng vì không liên quan.

- Trả lại cho Tàn Thị M1 01 chiếc điện thoại di động màu vàng cam, mặt sau có chữ IPHONE, điện thoại cũ đã qua sử dụng vì không liên quan.

- Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo do thiếu hiểu biết pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét cho mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 23 giờ hơn ngày 10/12/2023 đến 01 giờ 30 phút ngày 11/12/2023, tại phòng VIP 2 quán K2 thuộc Tổ dân phố B, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Phan Thanh S3 có hành vi cung cấp ma túy, loại Ketamine và M4 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bị cáo và Vũ Trung H, Lê Ngọc V, Dương Quyết C, Nguyễn Văn S và các nhân viên quán gồm: Lý Thị P, Triệu Mùi Sao, Phòng Mùi K1, Triệu Thị P2 và Tàn Thị M1 thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố C bắt quả tang. Thời điểm S3 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Phòng Mùi K được 17 tuổi 04 tháng 01 ngày, Triệu Thị P2 được 15 tuổi 08 tháng 17 ngày. Do đó, hành vi của bị cáo Phan Thanh S3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 112/CT-VKSTP ngày 31/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội, bị quần chúng nhân dân lên án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với nhiều người và người đủ từ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 20/4/2016 bị Toà án nhân dân thị xã Sầm Sơn (nay là thành phố S), tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo”, bị cáo có bố và mẹ đẻ là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng các điều luật đối với bị cáo và xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ pháp luật.

[6] Đối với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Tang vật cân qua tang “QT01A” PHAN THANH SƠN SN 1988, HKTT: Tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Hành vi: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bắt ngày 11/12/2023.

+ 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Tang vật cân quả tang “QT02” PHAN THANH SƠN, SN 1988, HKTT: Tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Hành vi: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bắt ngày 11/12/2023.

+ 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Số 636/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Phan Thanh S3 có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 11/12/2023.

(Kèm theo kết luận giám định số 636/KL – KTHS ngày 18/12/2023 của P3 - Công an tỉnh C).

+ 01 chiếc đĩa sứ màu trắng (đĩa cũ đã qua sử dụng); 01 điều thuốc là Thăng L1.

Đây là những vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 50.000 đồng bị cáo S3 sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho Lê Ngọc V: 01 thẻ Ngân hàng màu xanh có chữ A có chữ LE NGOC VU, 01 chiếc điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Iphone, điện thoại cũ đã qua sử dụng vì không liên quan.

- Trả lại cho bị cáo Phan Thanh S3 01 chiếc điện thoại di động màu vàng cam (theo biên bản giao nhận vật chứng thực tế nhận là màu vàng đồng), điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Vũ Trung H 02 điện thoại di động, trong đó: 01 chiếc màu tím than; 01 chiếc màu vàng hồng (theo biên bản giao nhận vật chứng thực tế nhận là màu vàng đồng). Cả 02 chiếc điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho D Quyết Chí 01 chiếc điện thoại di động màu tím than, điện thoại cũ đã qua sử dụng vì không liên quan.

- Trả lại cho Nguyễn Văn S 01 chiếc điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ OPPO, điện thoại cũ đã qua sử dụng vì không liên quan.

- Trả lại cho Lý Thị P 01 chiếc điện thoại di động màu đen (theo biên bản giao nhận vật chứng thực tế nhận là màu xanh than), mặt sau có chữ SAMSUNG, điện thoại cũ đã qua sử dụng, màn hình đã bị nứt, vỡ vì không liên quan.

- Trả lại cho Triệu Thị P2 01 chiếc điện thoại di động màu vàng hồng, mặt sau có chữ IPHONE, điện thoại cũ đã qua sử dụng vì không liên quan.

- Trả lại cho Phùng M2 Khé 01 chiếc điện thoại di động màu tím, điện thoại cũ đã qua sử dụng vì không liên quan.

- Trả lại cho Triệu M3 Sao 01 chiếc điện thoại di động màu vàng cam (theo biên bản giao nhận vật chứng là màu vàng đồng), điện thoại cũ đã qua sử dụng vì không liên quan.

- Trả lại cho Tàn Thị M1 01 chiếc điện thoại di động màu vàng cam, mặt sau có chữ IPHONE, điện thoại cũ đã qua sử dụng vì không liên quan.

[8] Về án phí: Bị cáo Phan Thanh S3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thanh S3 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh S3 **07 năm 06 tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Tang vật cân qua tang “QT01A” PHAN THANH SƠN SN 1988, HKTT: Tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Hành vi: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bắt ngày 11/12/2023.

01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Tang vật cân qua tang “QT02” PHAN THANH SƠN, SN 1988, HKTT: Tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Hành vi: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bắt ngày 11/12/2023.

01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Số 636/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Phan Thanh S3 có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 11/12/2023.

(Kèm theo kết luận giám định số 636/KL – KTHS ngày 18/12/2023 của P3 - Công an tỉnh C).

01 chiếc đĩa sứ màu trắng (đĩa cũ đã qua sử dụng); 01 điều thuốc là Thăng L1. Đây là những vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 50.000 đồng bị cáo S3 sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại cho Lê Ngọc V, sinh ngày 17/5/1990. Địa chỉ: Xóm N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng: 01 thẻ Ngân hàn màu xanh có chữ A có chữ LE NGOC VU, 01 chiếc điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Iphone, có số IMEI (Theo quyết định chuyển vật chứng): 359173071222717, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Phan Thanh S3 01 chiếc điện thoại di động màu vàng cam (theo biên bản giao nhận vật chứng thực tế nhận là màu vàng đồng) có số IMEI (theo quyết định chuyển vật chứng): 357237090423564, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho Vũ Trung H, sinh ngày 03/10/1985. Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên: 02 điện thoại di động, trong đó: 01 chiếc màu tím than, có số IMEI (theo quyết định chuyển vật chứng): 355975766365617; 01 chiếc màu vàng hồng (theo biên bản giao nhận vật chứng thực tế nhận là màu vàng đồng), có số IMEI (theo quyết định chuyển vật chứng): 351596249386063. Cả 02 chiếc điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho Dương Quyết C, sinh ngày 26/4/1983. Địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên: 01 chiếc điện thoại di động màu tím than, có số IMEI (theo Quyết định chuyển vật chứng): 356717111019062, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho Nguyễn Văn S, sinh ngày 22/8/1993. Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên: 01 chiếc điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ OPPO, có số IMEI (theo quyết định chuyển vật chứng): 862823050540196, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho Lý Thị P sinh ngày 20/4/1997. Nơi thường trú: Xóm N, xã K, B, tỉnh Cao Bằng. Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố B, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng: 01 chiếc điện thoại di động màu đen (theo biên bản giao nhận vật chứng thực tế nhận là màu xanh than), mặt sau có chữ SAMSUNG, có số IMEI (theo quyết định chuyển vật chứng): 354565116214887/01, điện thoại cũ đã qua sử dụng, màn hình đã bị nứt, vỡ.

Trả lại cho Triệu Thị P2, sinh ngày 24/3/2008. Nơi thường trú: Xóm K, xã N, huyện T, Cao Bằng. Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố B, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng: 01 chiếc điện thoại di động màu vàng hồng, mặt sau có chữ IPHONE, có số IMEI (theo quyết định chuyển vật chứng): 354831090090887, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho Phòng Mùi K1, sinh ngày 10/8/2006. Nơi thường trú: Xóm L, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố B, phường Đ, thành phố C,

tỉnh Cao Bằng: 01 chiếc điện thoại di động màu tím, có số IMEI (theo quyết định chuyển vật chứng): 8356329107860325, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho Triệu Mùi S1, sinh ngày 04/9/1998. Nơi thường trú: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố B, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng: 01 chiếc điện thoại di động màu vàng cam (theo biên bản giao nhận vật chứng thực tế nhận là màu vàng đồng), mặt sau có chữ IPHONE, có số IMEI (theo quyết định chuyển vật chứng): 357278096444535, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho Tàn Thị M1 sinh ngày 21/9/2001. Nơi thường trú: Xóm P, xã L, H, tỉnh Cao Bằng. Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng: 01 chiếc điện thoại di động màu vàng cam, mặt sau có chữ IPHONE, có số IMEI (theo quyết định chuyển vật chứng): 357239095567072, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

(Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang lưu giữ tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 144 ngày 06/8/2024).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Thanh S3 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Cao Bằng;
- VKSND thành phố Cao Bằng;
- Công an thành phố Cao Bằng;
- Chi Cục THADS thành phố Cao Bằng;
- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp;
- Bị cáo;
- Lưu AV, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Quốc Khánh